

**BÀI DỰ THI “HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI 2016”**

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc Hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà em biết.

NỘI DUNG

Chương I: TÌM HIỂU VỀ NHÀ VĂN, NHÀ THƠ YÊU NƯỚC NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

1.1. Đôi nét về tiểu sử



Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888)

Nguyễn Đình Chiểu sinh ngày 13 tháng 5 năm Nhâm Ngọ (1 tháng 7 năm 1822), tại quê mẹ là làng Tân Thới, phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (thuộc phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay). Tục còn gọi là Đồ Chiểu (khi dạy học), tự Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ, Hối Trai (sau khi bị mù); là nhà thơ lớn nhất của miền Nam Việt Nam trong nửa cuối thế kỷ 19.

Ông xuất thân trong gia đình nhà nho. Cha ông là Nguyễn Đình Huy, người làng Bô Điền, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên; nay thuộc huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Lớn lên, ông cưới vợ ở đây và đã có hai con (một trai và một gái).

Tháng 5 năm Canh Thìn (1820) Tả quân Lê Văn Duyệt được triều đình Huế phái vào làm Tổng trấn Gia Định Thành. Nguyễn Đình Huy đi theo Tả quân, để tiếp tục làm thư lại ở Văn hàn ty thuộc dinh Tổng trấn. Ở Gia Định, ông Huy có thêm người vợ thứ là bà Trương Thị Thiệt, người làng Tân Thới, sinh ra 7 con (4 trai, 3 gái), và Nguyễn Đình Chiểu chính là con đầu lòng.

Thuở nhỏ, Nguyễn Đình Chiểu được mẹ nuôi dạy. Năm lên 6, 7 tuổi, ông theo học với một ông thầy đồ ở làng.

Năm 1832, Tả quân Lê Văn Duyệt mất. Năm sau (1833), con nuôi Tả quân là Lê Văn Khôi, vì bất mãn đã làm cuộc nổi dậy chiếm thành Phiên An ở Gia Định, rồi chiếm cả Nam Kỳ. Trong cơn binh biến, cha của Nguyễn Đình Chiểu bỏ trốn ra Huế, nên bị cách hết chức tước. Song vì thương con, cha ông lên trở vào Nam, đem ông ra gửi cho một người bạn đang làm Thái phó ở Huế để tiếp tục việc học. Nguyễn Đình Chiểu sống ở Huế từ 11 tuổi (1833) đến 18 tuổi (1840), thì trở về Gia Định.

Năm Quý Mão (1843), ông đỗ Tú tài ở trường thi Gia Định lúc 21 tuổi. Khi ấy, có một nhà họ Võ hứa gả con gái cho ông.

Năm 1847, ông ra Huế học để chờ khoa thi năm Kỷ Dậu (1849). Lần này, ông cùng đi với em trai là Nguyễn Đình Tự (10 tuổi). Tháng 11 năm Mậu Thân (31 tháng 12 năm 1848), mẹ Nguyễn Đình Chiểu mất ở Gia Định. Được tin, ông bỏ thi, dẫn em theo đường bộ trở về Nam chịu tang mẹ.

Trên đường trở về, vì quá thương khóc mẹ, vì vất vả và thời tiết thất thường, nên đến Quảng Nam thì Nguyễn Đình Chiểu bị ốm nặng. Trong thời gian nghỉ chữa bệnh ở nhà một thầy thuốc vốn dòng dõi Ngự y, tuy bệnh không hết, nhưng ông cũng đã học được nghề thuốc. Lâm cảnh đui mù, hôn mê bội ước, cửa nhà sa sút... Nguyễn Đình Chiểu đóng cửa chịu tang mẹ cho đến năm 1851, thì mở trường dạy học và làm thuốc ở Bình Vi (Gia Định).

Năm 1854, Nguyễn Đình Chiểu cưới Lê Thị Điền (1835-1886, người làng Thanh Ba, huyện Cần Giuộc, trước thuộc Gia Định; nay thuộc tỉnh Long An) làm vợ. Bà Điền là em gái thứ năm của Lê Tăng Quýnh, học trò ông, vì cảm phục và mến thương thầy, đã xin gia đình tác hợp.

Năm 1858, khi quân Pháp nổ súng vào Đà Nẵng và tiếp tục đánh vào Gia Định đầu năm 1859. Sau khi thành Gia Định vào ngày 17 tháng 2 năm 1859, Nguyễn Đình Chiểu đưa gia đình về sống ở quê vợ Thanh Ba (Cần Giuộc).

Sau Hòa ước Nhâm Tuất 1862, ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ mất về tay Pháp, theo phong trào "tỵ địa", Nguyễn Đình Chiểu cùng gia đình rời Thanh Ba (Cần Giuộc) về Ba Tri (Bến Tre).

Về Ba Tri, ông tiếp tục dạy học, làm thuốc và đem ngòi bút yêu nước của mình ra phục vụ cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào Nam Kỳ suốt trong hơn 20 năm, dù đã mù lòa. Từ đây mọi người hay gọi ông là cụ Đồ Chiểu.

Năm 1863, em trai út ông là Nguyễn Đình Huân theo Đốc binh Lê chống Pháp, hy sinh ở Cần Giuộc.

Năm 1877, Nguyễn Đình Chiểu dời đến ở làng An Bình Đông (sau đổi là An Đức) cách chợ Ba Tri khoảng hai cây số.

Năm 1886, vợ ông là bà Lê Thị Điền mất lúc 51 tuổi. Buồn rầu vì vợ mất, vì cảnh nước mất nhà tan đã bấy lâu, vì bệnh tật ngày càng trầm trọng, hai năm sau, ngày 24 tháng 5 năm Mậu Tý (3 tháng 7 năm 1888), Nguyễn Đình Chiểu cũng qua đời tại Ba Tri, thọ 66 tuổi. Ngày đưa tiễn nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu về cõi vĩnh hằng, cánh đồng An Đức rợp trắng khăn tang của những người mến mộ ông. Ông được an táng cạnh mộ vợ, nay thuộc ấp 3, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trong cuộc đời của mình, ông đã để lại rất nhiều tác phẩm có giá trị cao như:

- Chạy giặc (1859)
- Từ biệt cố nhân (1859)
- Tế Càn Giuộc sĩ dân trận vong văn (tức Văn tế nghĩa sĩ Càn Giuộc, 1861)
- Mười hai bài thơ và bài văn tế Tướng quân Trương Định (1864)
- Thơ điệu Đông các Đại học sĩ Phan Thanh Giản (2 bài, 1867)
- Mười bài thơ điệu Ba Tri Đốc binh Phan Tòng (1868)
- Lục tỉnh sĩ dân trận vong văn (Văn tế nghĩa sĩ trận vong Lục tỉnh, chưa biết đích xác thời điểm sáng tác)^[23].
- Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây (chưa xác định thời điểm sáng tác)
- Thảo thử hịch (Hịch đánh chuột, chưa xác định thời điểm sáng tác)
- Ngóng gió đông (chưa xác định thời điểm sáng tác)
- Thà đui (chưa xác định thời điểm sáng tác), v.v...

Những tác phẩm của ông thường dùng chữ Nôm, và bằng ngôn ngữ nghệ thuật bình dị, giàu sức gợi cảm, khiến cho tác phẩm của ông có sức thu hút mạnh mẽ người đọc, nhất là đối với nhân dân miền Nam. Những tác phẩm của ông phản ánh tình hình xã hội, tình yêu quê hương đất nước, đồng cảm với những người dân lao động.

1.2. Những bài học học được từ nhà văn, nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu

1.2.1. Tám gương về lòng hiếu thảo

Hiếu thảo là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Truyền thống ấy đã được nhân dân ta tiếp tục kế thừa và phát huy. Lịch sử đã ghi nhận rất nhiều tấm gương hiếu thảo với cha mẹ như cụ Nguyễn Đình Chiểu khi xưa biết được tin mẹ mất, cụ đã đau lòng bỏ cả thi cử, trở về chịu tang và khóc đến nổi mù cả hai mắt. Hay Lão Lai Tử ở Trung Quốc tuổi tuy đã cao nhưng vẫn mặc đồ như một đứa trẻ chọc hè cho cha mẹ vui. Hay như Mục Kiền Liên trong sự tích “Mục Liên tìm mẹ”. Tất cả những tấm gương sáng ấy thật đáng để ta noi theo. Trong thời kì đất nước hết sức khó khăn khi mà chế độ phong kiến ngày càng

suy sụp thì tấm gương về lòng hiếu thảo của Nguyễn Đình Chiểu như một ngôi sao chói lọi về lòng hiếu thảo, yêu nước, thương dân.

Lòng hiếu thảo của cụ Nguyễn Đình Chiểu được thể hiện rất rõ trong cuộc đời và nhất là những biến cố trong cuộc đời của cụ. Đồng thời, lòng hiếu thảo ấy đã được thể hiện rõ trong tác phẩm Lục Vân Tiên. Có thể nói là: Mượn văn thơ để nói về cuộc đời, tâm tư của chính cụ.

Thứ nhất, Trong cuộc đời của cụ đã có một biến cố lớn, và chính biến cố này đã làm thay đổi cuộc đời của một chàng trai đầy hoài bão và ước mơ ngày ấy. Trong xã hội phong kiến lúc bấy giờ, sự nghiệp của người đàn ông trong xã hội rất quan trọng. Đó là cả cuộc đời, uy thế của người đàn ông. Vì vậy, việc học tập, thi cử để đỗ đạt làm quan là một việc vô cùng hệ trọng của cuộc đời. Năm 1847, Nguyễn Đình Chiểu ra ra Huế học để chờ khoa thi năm Kỷ Dậu (1849), ông cùng đi với em trai là Nguyễn Đình Tự (10 tuổi). Trên đường đi thi, nghe tin mẹ mất ông bỏ thi, dẫn em theo đường bộ trở về Nam chịu tang mẹ. Đó là ngày rằm tháng 11 năm Mậu Thân (31 tháng 12 năm 1848) Điều này có thể thấy ông rất kính trọng cha mẹ của mình.

“Nhớ câu dưỡng dục, lo ơn sinh thành”

Trên đường trở về, vừa đi vừa khóc vì quá thương khóc mẹ và vì quá vất vả và thời tiết thất thường, nên đến Quảng Nam thì Nguyễn Đình Chiểu bị ốm nặng và bị mù. Một lần nữa, tình mẫu tử ấy thật quá thiêng liêng biết bao. Trong thời gian nghỉ chữa bệnh ở nhà một thầy thuốc vốn dòng dõi Ngự y, tuy bệnh không hết, nhưng ông cũng đã học được nghề thuốc. Nguyễn Đình Chiểu đóng cửa chịu tang mẹ cho đến năm 1851.

Thứ hai, Tác giả xây dựng hình tượng Lục Vân Tiên để thể hiện tâm tư của mình đối với đất nước và cha mẹ của mình. Và trên hết, nó còn thể hiện tình hình xã hội lúc bấy giờ.

Mở đầu tác phẩm nổi tiếng Lục Vân Tiên đó là.

“Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình”

Đó như là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, mà Nguyễn Đình Chiểu luôn khắc sâu trong mình. Đó là luân lý, chuẩn mực mà người con trai, con gái cần phải hướng đến và làm theo và nó luôn đúng trong mọi thời đại

Ông cũng thông qua thơ để nói về đảng sinh thành của mình hiền lành, tu nhân tích đức, thương yêu con cái, dạy dỗ con đạo lí làm người.

“Có người ở quận Đông Thành

Tu nhân tích đức sớm sinh con hiền

Đặt tên là Lục Vân Tiên

Tuổi vừa hai tám nghề chuyên học hành

Theo thầy nấu sủ sôi kinh

Tháng ngày bao quản sân Trình lao đao

Văn đà khởi phụng đẳng giao

Võ thêm ba lược thao ai bì”

Năm 1851, Ông mở trường dạy học và làm thuốc ở Bình Vi (Gia Định). Truyện thơ Lục Vân Tiên của ông có lẽ được bắt đầu sáng tác vào thời gian này. Tác phẩm được viết vào lúc đất nước đang lâm nguy, triều đình Nguyễn đang suy vong. Pháp đang lâm le xâm lược đất nước, có lẽ cụ đã nhìn thấy trước điều ấy nên đã nhắc lại đạo lí làm người cho thanh niên nam nữ đương thời.

Đối với bản thân tôi, lòng trung hiếu của Nguyễn Đình Chiểu đối với cha mẹ của mình là một tấm gương mẫu mực cho tôi và mọi người học tập và làm theo.

“Ôn cha nặng lắm ai ơi

Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”

Những câu ca dao ấy luôn nhắc nhở chúng ta “dù bạn đang ở đâu, đang ở vị trí nào trong xã hội thì cha mẹ vẫn mãi là những người sinh ra chúng ta, và nuôi dưỡng chúng ta thành người.

Chúng ta cần xác định rõ vị trí và vai trò của mình trong gia đình. Hiếu thảo với cha mẹ và làm gương để các con cháu làm theo. Mà câu chuyện “cái bát gỗ” là một câu chuyện rất hay về tình cảm gia đình.

Chúng ta cần sống nghị lực, vươn lên để trở thành một công dân tốt, một cây đời mãi mãi xanh tươi như Nguyễn Đình Chiểu. Sống tốt, sống có ích cho xã hội để không phụ lòng công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.

Hiện nay, bên cạnh những tấm gương về lòng hiếu thảo vẫn còn những con người hỗn hào với cha mẹ. Những con người ấy cần bị xã hội lên án khắt khe và bị mọi người chê trách. Hiếu thảo với cha mẹ là rất tốt nhưng ta còn cần phải hiếu thảo với ông bà và những người đã giúp đỡ mình. Hiếu thảo với cha

mẹ là một truyền thống đạo đức tốt đẹp. Chúng ta hãy cùng nhau gìn giữ truyền thống ấy để phát huy nét đẹp văn hóa vốn có của dân tộc Việt Nam.

1.2.2. Nghị lực vượt qua khó khăn

Cuộc sống của chúng ta không phải lúc nào cũng bằng phẳng, và luôn luôn mỉm cười với bất kỳ ai, sẽ có những lúc sóng gió âm âm kéo đến. Bởi vậy, tôi rất tâm đắc với câu nói của một danh nhân đó là: “Không có số phận, chỉ có những quyết định của con người làm nên số phận mà thôi”. Bởi vậy, có rất nhiều nhân vật tuy có cuộc sống bất hạnh nhưng họ vẫn cố gắng vượt lên số phận và được mọi người ngưỡng mộ.

Trong đó, chúng ta không thể không nhắc đến Nguyễn Đình Chiểu. Ông là nhà thơ có hoàn cảnh bất hạnh nhưng trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn ông vẫn vươn lên mạnh mẽ giúp ích cho đời mà những người hậu thế như chúng ta cần học hỏi và làm theo.

Trên đường lên kinh ứng thí, nghe tin mẹ mất, ông chẳng màng mười năm đèn sách mà quay ngay về nhà để chịu tang mẹ. Cậu bé Nguyễn Đình Chiểu mất ba từ thuở bé, giờ đến tuổi trưởng thành mẹ lại ra đi. Do quá thương nhớ mẹ, Nguyễn Đình Chiểu đã khóc thật nhiều, và sau khi trải qua một cơn bạo bệnh, đôi mắt ông trở nên mù lòa. Mẹ mất, gia cảnh sa sút. Thế là gia đình vốn có hôn ước với ông nay đã trở mặt, bội tín.

Lâm cảnh đui mù, hôn thê bội ước, cửa nhà sa sút... Đối với một chàng trai sức trẻ, nhiều hoài bão, mơ ước, cả một tương lai tươi sáng đang ở trước mắt. Nhưng, ... dùng một cái, sụp đổ tất cả, mất hết tất cả. Không có nỗi đau nào lớn hơn thế đau hơn thế. Cuộc đời ông rơi vào bế tắc với bao đau khổ, cùng cực không lối thoát. Nhưng Nguyễn Đình Chiểu với ý chí của chàng trai luôn lấy “ trung hiếu làm đầu” đã từng bước đứng lên, quay về quê nhà bốc thuốc chữa bệnh cho dân, lấy sức lấy tài của mình để mở lớp dạy học, đào tạo nhân tài cho đất nước.

Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, bằng lòng yêu nước nồng nàn. Ông đã dùng ngòi bút của mình sáng tác những “vũ khí văn học” lợi hại để khích lệ tinh thần chiến đấu của nhân dân. Thực dân Pháp đã nhiều lần mua chuộc Nguyễn Đình Chiểu bằng những hứa hẹn về việc chữa khỏi đôi mắt của ông và cho ông một cuộc sống giàu sang, sung sướng. Nhưng với ý chí kiên trung, bất khuất, ông đã không nghiêng mình trước những cám dỗ ấy.

Nguyễn Đình Chiểu đã trở thành nhà thơ tiêu biểu của Nam Bộ và của cả nước ta thời bấy giờ. Với những áng văn chương của mình, đã nhiều lần thổi bùng lên những ngọn lửa yêu nước, căm thù quân giặc của nhân dân ta. Nguyễn Đình Chiểu đã chứng tỏ với mọi người rằng ông là người tàn chứ không phế.

Ngày nay, chúng ta có rất nhiều những tấm gương đẹp vươn lên trong cuộc sống như Nguyễn Ngọc Ký - biểu tượng của lòng quyết tâm và sự kiên trì. Và còn nhiều nhiều nữa những tấm gương đẹp như thế. Họ bất hạnh vì bệnh tật, tai nạn hay bẩm sinh. Họ phấn đấu, nỗ lực hết mình để chứng tỏ bản lĩnh bởi họ không muốn sống quy lụy, yếu đuối và phụ thuộc vào người khác. Họ phá bỏ bức tường mặc cảm ngăn cách họ hòa nhập với thế giới xung quanh như bao người bình thường khác. Họ trở thành những công dân có ích, xóa đi những khoảng cách, rào cản giữa người bình thường và người khuyết tật. Những thành công mà họ đạt được không dễ dàng, mà ẩn chứa trong đó là bao mồ hôi, nước mắt, bao khó khăn, tủi cực,... Điều đó càng khiến chúng ta thêm khâm phục họ, những con người không chịu thua số phận.

Tấm gương sáng ngời của Nguyễn Đình Chiểu, đã giúp chúng ta soi lại chính mình. Chúng ta là những con người may mắn còn được sống giữa vòng tay ấm áp, yêu thương của gia đình, được sinh ra và lớn lên giữa thời bình, không thiếu thốn về kinh tế. Nhưng thật sự chúng ta đã biết quý trọng cuộc

sống ấy chưa? Thật đáng tiếc nếu chúng ta sống quá an phận, tự để mình mờ nhạt và chìm vào quên lãng giữa cuộc sống xã hội hiện đại ngày nay.

Chúng ta cần học tập ở họ không chỉ ở lòng kiên trì, nhẫn nại, say mê học tập mà còn ở lối sống lạc quan, yêu đời. Sống năng động, sáng tạo, yêu nghề, say mê nghiên cứu, làm tốt công việc của mình trong xã hội.

Trước những khó khăn gian khổ, những thử thách biến cố của cuộc đời không được buông xuôi mà cần bình tĩnh, tìm cách giải quyết và vượt qua những khó khăn đó. Vì cuộc sống vốn dĩ rất công bằng, khi lấy đi của chúng ta một thứ nào đó thì sẽ lại trả cho chúng ta những thứ khác tốt đẹp hơn.

Tám gương Nguyễn Đình Chiểu lặng lẽ như nụ chồi từ bóng tối vươn ra ánh sáng, ông đã vượt lên chính mình để có một ngày mai tươi sáng hơn. Và ánh sáng của ông đã soi lối, dẫn đường cho các thế hệ mai sau.

1.2.3. Yêu nước, thương dân

Đồng chí Phạm Văn Đồng lúc sinh thời đã ví Nguyễn Đình Chiểu là ngôi sao sáng trong nền văn nghệ dân tộc bởi cuộc đời cầm bút của ông không chỉ là cầm bút để sáng tạo nghệ thuật mà còn là cuộc đời chiến đấu vì nghĩa lớn vì độc lập dân tộc. Thế kỷ XIX chứng kiến nhiều biến động trong lịch sử Việt Nam. Đất nước phải đối mặt với nạn ngoại xâm đến từ phương Tây. Những con người trí thức, những anh hùng dân tộc, những người nông dân chân lấm tay bùn ... họ đã cùng nhau nổi dậy, cùng tìm con đường cứu nước. Mặc dù con đường cứu nước con nhiều chông gai, nhưng họ đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm của mình đối với đất nước. Trong số đó, Nguyễn Đình Chiểu nổi lên như một “ngôi sao sáng” tiêu biểu nhất. Cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu không may bị mù nên ông chủ yếu chiến đấu bằng thơ văn. Nhưng trước khi dùng thơ văn để chiến đấu ông đã thể hiện mình là một người chiến sĩ yêu nước.

Ông viết:

“Sự đời thà khuất đôi tròng thịt
Lòng đạo xin tròn một tấm gương”

Hai câu thơ trên thể hiện “khí tiết của người chí sĩ yêu nước”, “một chiến sĩ hi sinh phấn đấu vì nghĩa lớn”. Luôn giữ tấm lòng trung nghĩa tuyệt đối với nhân dân, với đất nước.

Trong cái buổi tranh tời tranh sáng của dân tộc, Nguyễn Đình Chiểu đã thể hiện mình đúng nghĩa là một người con nước Việt có tinh thần yêu nước, tinh thần chiến đấu không mệt mỏi với kẻ thù. Tinh thần yêu nước ấy được thể hiện qua các áng thơ văn, ông đã biến thơ văn thành vũ khí để đánh giặc.

“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”

Những truyện thơ tiêu biểu đậm đà màu sắc cổ điển thể hiện tinh thần yêu nước như Truyện Lục Vân Tiên, truyện Ngư Tiều y thuật vấn đáp... Đỉnh cao về tư tưởng và nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu là những bài văn tế, những bài thơ yêu nước như Chạy giặc, Xúc cảnh, Văn tế Trương Công Định, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc...

“Hỏa mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia;

Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ”

“Sống đánh giặc thác cũng đánh giặc
Muôn kiếp nguyện được trả thù kia”

Đặc biệt thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu còn phản ánh quyết tâm không đội trời chung với kẻ thù xâm lược. Trong bài “Xúc cảnh” Nguyễn Đình Chiểu đã thể hiện tinh thần này của dân tộc ta.

“Bờ cõi xưa thà chia đất khác
Nắng sương nay há đội trời chung”

Có thể nói, những câu văn, những vần thơ của Nguyễn Đình Chiểu chứa chan tinh thần yêu nước, đã làm sống dậy và hướng tới chúng ta như những bài ca yêu nước. Vì thế mà niềm mơ ước của ông vẫn là niềm mơ ước của hàng triệu con người Việt Nam trong thế kỉ qua về độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc và hòa bình:

“Chùng nào thánh đế ân soi thấu,

Một trận mưa nhuần rửa núi sông”

Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu viết về thời kì này rất đa dạng phong phú nhưng tất cả đều tập trung ca ngợi tinh thần chiến đấu ngoan cường quật khởi của nhân dân nam bộ trong buổi đầu chống Pháp xâm lược. “Sáng tác của ông sống dậy và hướng tới chúng ta như những bài ca yêu nước”.

Tinh thần yêu nước, thương dân của Nguyễn Đình Chiểu đã để lại cho lớp hậu thế chúng ta nhiều bài học quý giá:

Bài học về việc làm một công dân yêu nước, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, xây dựng Chủ nghĩa xã hội với lý tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Một người có hoàn cảnh khó khăn như cụ Chiểu, sống trong thời kì đất nước loạn lạc mà cụ vẫn vươn lên vượt qua hoàn cảnh và dùng ngòi bút của mình thể hiện tình yêu nước thương dân thì những người như chúng ta được sống trong hòa bình, cuộc sống đầy đủ thì càng cần phải sống tốt hơn để xứng đáng với cha ông ta ngày xưa.

Bài học về sự nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập dân tộc, cho chúng ta được cơm ngon, áo đẹp như ngày hôm nay. Đó là những chiến sĩ luôn xung phong tại các trận địa rồi lại gửi thân mình trở về với đất mẹ, đó là những bà mẹ anh hùng quyết hi sinh để bảo vệ những đứa con cách mạng tuổi còn xanh, đó là những anh hùng ngày đêm đào hầm, mưa dầm, cơm vắt quyết bám trụ, từng bước đánh bại quân thù...

Bài học về sự chiến đấu đến cùng để bảo vệ đất nước. Trong thế cuộc của thế giới hiện nay, Việt Nam đang đứng trước rất nhiều cơ hội và thách thức. Làm sao để hòa nhập nhưng hòa tan, làm mất đi bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đó là một vấn đề quan trọng trong cuộc chiến chống sự xâm lược, nô dịch về văn hóa của các nước giàu mạnh trên thế giới vào Việt Nam.

Sự chiến đấu đó còn cần phải mạnh mẽ, quyết liệt trong việc bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ của nước ta. Vấn đề dậy sóng mà rất nóng bỏng đó là vấn đề Biển Đông, biển đảo của ta trước những phán quyết vô lí và không coi trọng chủ quyền các nước của Trung Quốc. Chúng ta cần nhớ rằng một thước núi, một thước sông của đất nước ta đều do cha ông đổ bao xương máu mà có. Chúng ta không được phép làm ngơ, mà bằng nhiều biện pháp, cách thức cần bảo vệ, giữ gìn đất nước ấy.

1.2.4. Người Thầy mẫu mực

Từ xa xưa người dân Việt nam đã trân trọng người thầy, vị trí của người thầy đứng thứ 2 chỉ sau vua “quân, sư, phụ”, bởi người thầy là người tinh thông về nhiều mặt, tài đức vẹn toàn, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh.

Năm 1851, lúc vừa tròn 30 tuổi, thầy chuyển sang học nghề thuốc để chữa bệnh cho dân và mở trường dạy học ở Gia Định. Từ đây, người đời quen gọi thầy bằng cái tên vừa thân thương vừa kính trọng: Cụ Đồ Chiểu. Cụ Đồ Chiểu vừa là nhà thơ lớn của dân tộc với cuốn truyện thơ Lục Vân Tiên nổi tiếng, cũng là thầy thuốc nhiều năm trị bệnh cứu người. Cụ Chiểu thực sự là người thầy đi cùng năm tháng.

Cuộc đời thầy đồ Nguyễn Đình Chiểu “chở đạo, dạy người” là một tấm gương người sáng về nhân cách, nghị lực và ý chí vươn lên, về lòng yêu nước thương dân và thái độ kiên trung, bất khuất trước kẻ thù. Thơ văn của ông thấm đẫm giá trị nhân văn, giúp con người tu tâm, dưỡng tính, đến gần hơn với

chân, thiện, mỹ. Quan điểm sáng tác trong thơ văn đã chi phối phương pháp, mục tiêu dạy học của thầy đồ Nguyễn Đình Chiểu.

Ông dạy cho học trò lễ nghĩa, đạo lý làm người, không màng danh lợi... trước khi dạy chữ nên được lớp lớp môn đồ tôn kính, xã hội nể trọng. Tấm gương đạo đức người thầy Nguyễn Đình Chiểu mãi tỏa sáng trong nền giáo dục nước nhà.

“Hễ làm người chớ ở hai lòng

Đã vì nước phải theo một phía”

Ngày nay, cả nước đang nỗ lực chấn hưng ngành giáo dục. Nhiều chủ trương, biện pháp, phong trào... được ngành giáo dục triển khai sâu rộng ở các cấp học. Trong đó, vấn đề “dạy chữ kết hợp dạy người”, đào tạo con người vừa hồng vừa chuyên chính là sự kế thừa những tinh hoa giáo dục của các bậc tiền nhân mà Nguyễn Đình Chiểu là một người thầy tiêu biểu. Với vai trò là một nhà giáo, cụ Đồ Chiểu đã để lại cho tôi rất nhiều bài học trong sự nghiệp dạy học của mình.

Để trở thành thầy giáo tốt thì bản thân phải không ngừng phấn đấu học tập, tu dưỡng đạo đức. Có nhiều kiến thức sâu rộng, khách quan để giảng dạy cho học sinh. Thầy tốt để có trò giỏi, mỗi nhà giáo hãy phấn đấu tu dưỡng để thực sự xứng đáng với danh xưng thầy giáo, hãy làm tốt hơn nữa trọng trách “trồng người” để cho ra đời những “sản phẩm” có đủ tài, đức, góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam phát triển toàn diện, bền vững.

Tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Ở nhà là một người con hiếu thảo, là cha mẹ gương mẫu cho con cái, là người thầy mẫu mực, là công dân tốt của xã hội.

Chương II: Điều Xiềng - người Châu Ro ở Đồng Nai được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên

Sanh thời chủ tịch Hồ Chí Minh có nói:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công

Một dân tộc muốn đánh thắng kẻ thù, muốn phát triển thì cần phải đoàn kết các dân tộc, các thành phần trong xã hội. Việc một người dân tộc Châu- ro được bầu vào Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, hẳn là một niềm vinh dự lớn lao cho người dân tộc Châu ro nói riêng và toàn nhân dân Đồng Nai nói chung.

Theo *Địa chí Đồng Nai*, trước thế kỷ XVII, các cư dân bản địa ở Đồng Nai gồm có người Chơ Ro, Stiêng, Mạ, Koho, Mnông và một ít sóc người Khmer sinh sống từ lâu đời. Các dân tộc vẫn sống tự do, chưa hợp thành đơn vị hành chính.

Người Choro được gọi bằng nhiều tên khác nhau là *Ph'nông, Ro, Tô, Xốp (Coop)*... Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam của Tổng cục thống kê ngày 2 - 3 - 1979 thống nhất gọi là *Choro* hoặc *Doro*. Đồng bào tự gọi là *Chrau Jro*. Các họ như: Tòng, Lâm, Đào, Lý, Dương, Mai, Hồng được cho là do vua Minh Mạng ban cho sau này để làm họ. Tộc người Choro thuộc nhóm loại hình nhân chủng Anđônêdiêng, về mặt ngôn ngữ, thuộc ngữ hệ Môn - Khơ me, dòng Nam Á, chưa có chữ viết riêng. Người Chơ ro sống tập trung chủ yếu tại ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, xã Phước Bình (huyện Long Thành), xã Bình Lộc (huyện Thống Nhất), Gia Kiệm (Thống Nhất)...Khi nước ta bị xâm lược, dân tộc Châu ro đã sớm cùng với các dân tộc khác đấu tranh đánh đuổi kẻ thù. Trong đó người anh hùng Điều Xiềng là một gương điển hình.

Điều Xiềng là tên gọi thân thương mà đồng bào dân tộc Châu Ro ở Biên Hòa (nay là tỉnh Đồng Nai) gọi ông theo họ của dân tộc. Điều Xiềng là người

Túc Trung - Võ Đông (nay là ấp Võ Đông thuộc xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất). Sinh thời, ông có dáng người cao to, người đậm, khỏe mạnh, dũng cảm, vững chãi như cây kola giữa rừng kola, bền bỉ, dẻo dai bám rừng giữ đất, một lòng một dạ với đồng bào, với cách mạng, tên tuổi ông tuy khó nhớ nhưng gương chiến đấu hy sinh của ông thì luôn ghi sâu trong lòng người Biên Hòa, Đồng Nai.

Qua lời của ông Năm Vận (Lê Văn Vận), một cán bộ lão thành cách mạng ở thị xã Long Khánh nhớ lại: "Tại hội nghị Đảng ở Bàu Trâm, tôi được giới thiệu với đồng chí Điều Xiềng - một đại biểu dân tộc ít người. Đồng chí Điều Xiềng đến từ Túc Trung - Võ Đông và có cách ăn mặc khác lạ so với chúng tôi. Đồng chí mặc áo dài đen bông thò và quần xà cạp, tay cầm xà gạc trông rất hiên ngang, vững chãi nhờ dáng cao, to đậm". thì có thể thấy ở Đồng chí Điều Xiềng toát lên một khí khái mạnh mẽ của những anh hùng hiên ngang.

"Cây kơ la giữa rừng kơ la" sớm giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Đảng. Khi Cách mạng tháng Tám thành công, Điều Xiềng được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến làng Võ Đông. Điều Xiềng còn thành lập đội vũ trang làng Võ Đông với gần 30 thanh niên Châu Ro khỏe mạnh vừa giỏi lội rừng vừa bắn ná bách phát bách trúng như: Điều Nghệ, Điều Chà, Điều Đê, Điều Chàng, Điều Bài... Chính đội quân trang bị ná và tên tẩm thuốc độc mà bọn Việt gian tay sai gọi một cách miệt thị là "Thượng" này do Điều Xiềng cầm đầu đã cùng với hàng ngàn công nhân cao su và nhân dân lao động ở Xuân Lộc đã rầm rộ kéo về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền trong ngày 25-8-1945. Và sau đó, đội quân người dân tộc Châu Ro này còn án ngữ ở mặt trận Thị Nghè - Hàng Xanh cho đến khi mặt trận này bị vỡ mới rút về lại Biên Hòa - Xuân Lộc.

Vào giữa tháng 1-1946, Điều Xiềng lên đường ra Hà Nội để dự họp Quốc hội lần thứ I (khóa 1). Vừa đến khu vực Rừng Lá (thuộc địa bàn quận Xuân Lộc), Điều Xiềng bị rơi vào ổ phục kích của bọn giặc Pháp. Qua viên

thông ngôn, tên sĩ quan chỉ huy Pháp giờ trò mua chuộc Điều Xiềng bằng cách hứa cho ông được làm quan ngay tại quận đường Xuân Lộc nếu ông chịu hợp tác với chúng và từ bỏ Việt Minh. Điều Xiềng đã khẳng khái trả lời: "Không! Tao không đầu hàng thằng Tây! Tao thà chết tại đây!".

Thấy dụ dỗ người chiến sĩ cách mạng Châu Ro không xong, bọn Pháp đe dọa dùng cực hình, người đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai vẫn vững vàng tư thế. Điên tiết, bọn giặc cột tay Điều Xiềng vào sau xe Jeep rồi mở máy chạy kéo lê thân hình đẫm máu của ông về đến tận dinh quận Xuân Lộc. Thương tiếc Điều Xiềng và càng căm thù hơn nữa bọn giặc Pháp tàn ác, nhiều người dân tộc Châu Ro ở Túc Trưng, Võ Dõng, Bình Lộc... liền cắt máu ăn thề, đổi họ Điều thành họ Hồ, họ Nguyễn Ái trực tiếp tham gia kháng chiến.

Cái chết của người anh hùng Điều Xiềng là cái chết hiên ngang của người anh hùng áo vải. Chiến thắng ấy đã gây ra ấn tượng mạnh mẽ trong trái tim của nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Vị thi tướng miền Đông này đã làm một bài thơ dài về "Cái chết của anh Xiềng":

Mở mắt tròn xoe
Trừng trừng nhìn lũ giặc
Đang trói vòng anh sau xe Jip
Giữa biển nắng vàng
Anh Xiềng ngẩng đầu nhìn ngọn Chứa Chan.
Nhớ lại ngày trúng cử
Đồng bào Xuân Lộc
Từ rừng xanh, núi đỏ kéo về đây
Tiệc mừng anh đêm ấy cả rừng say
Trăng huyền ảo trên chân mây gối núi
Mới hôm qua chia tay bên bờ suối
Mừng mừng, tủi tủi, mến thương
Tùng con chim, con sóc, cành hương
Cũng thỏ thẻ, vuốt ve âu yếm

Dây xiết chặt hai cổ tay đau đặng
Nhựa đường trơn như lửa đốt bàn chân
Nhưng ngọn núi Chứa Chan
Vẫn cao đầu hiên ngang dưới nắng
Bên tai anh, lời ca cách mạng
Vẫn vang vang trong tiếng suối lời chim.

Anh vẫn đứng lặng im
Trước những lời thắm đầy nọc độc
Không biết nói thì cúi đầu cũng được
Chịu đầu Tây cho về huyện làm quan.
Không thì xe sẽ kéo xác trên đường!

Anh vẫn đứng lặng im
Hiên ngang như ngọn núi
Nhìn lũ giặc, căm thù sôi trong máu
Anh gầm lên, tiếng thét vang rùng:

"Không!

Không đầu Tây

Tao thà chết tại đây!"

Chiếc xe hoảng hốt rồ ga

Phóng tới như điên, kéo anh ngã gục.

Ngọn Chứa Chan ngấm mãi người anh hùng dân tộc

Đuổi theo xe như một khối căm hờn...

Máu anh đỏ cả ruộng vườn

Núi rừng Xuân Lộc nhớ thương đời đời.

Người anh hùng dân tộc đã hiên ngang, bất khuất ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Nhưng tinh thần yêu nước, bất khuất kiên cường của ông mãi mãi là niềm tự hào dân tộc. Là dấu son chói lọi cho lớp lớp thế hệ con cháu chúng ta học tập và làm theo. Sống với lý tưởng và hoài bão cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và có thể hy sinh thân mình khi đất nước cần.

KẾT LUẬN

Trong rất nhiều nhân vật được đặt tên đường ở địa phương tôi, ai cũng là những người cao quý, có rất nhiều bài học để tôi có thể học hỏi. Nhưng, có lẽ vì đã từng là học sinh của trường THPT Nguyễn Đình Chiểu nên tôi đã dành nhiều tình cảm với ông – một nhân cách lớn. Ngoài ra, ở nhân vật Nguyễn Đình Chiểu còn toát lên một thứ ánh sáng kì lạ, sáng chiếu lấp lánh của những ngôi sao sáng giữa thiên hà bao la. Đó là ánh sáng nhân cách về lòng hiếu thảo, nghị lực vượt qua khó khăn, tinh thần yêu nước thương dân, một người thầy giáo mẫu mực – Một tấm gương sáng để chúng ta học tập và noi theo.

Nhân vật Điều Xiềng, đây là một đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước ta. Tôi cảm thấy rất khâm phục ông. Mặc dù là dân tộc ít người nhưng khí tiết anh hùng, tinh thần yêu nước của ông rất mạnh mẽ. Trong thời kì phát triển hiện nay, đòi hỏi dân ta phải đoàn kết một lòng cùng chung sức bảo vệ đất nước, bảo vệ chủ nghĩa xã hội. thì tinh thần của người anh hùng dân tộc ít người ấy làm chúng ta cảm thấy thêm ấm áp trong chiếc “chăn” ấm của tình đoàn kết các dân tộc.

Có thể nói, Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 là một cơ hội để cho tôi có thể tìm hiểu thêm về lịch sử nơi tôi đang sinh sống. Đối với một giáo viên dạy lịch sử và yêu lịch sử như tôi thì đây lại là một việc vô cùng ý nghĩa khi tôi có thể tìm hiểu thêm về lịch sử-thỏa mãn cái yêu sử của mình, lại có thêm tài liệu để phục vụ trong quá trình giảng dạy của mình. Xin chân thành cảm ơn Hội thi đã cho tôi cơ hội này!

Vì là lần đầu tiên tham gia Hội thi chưa có kinh nghiệm, khả năng viết còn hạn chế và do thời gian công tác nên việc tìm kiếm tư liệu thực địa của tôi còn nhiều thiếu sót. Rất mong Ban Giám Khảo thông cảm và chỉ giúp tôi những thiếu sót để tôi có thể tiến bộ hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tiếng việt

1. Phan Sĩ Anh, Dương Thị Kim Liên (2009), *Lịch sử địa phương tỉnh Đồng Nai*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Huỳnh Công Bá (2004), *Lịch sử Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế.
3. Ban chấp hành Đảng bộ Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai*, tập I, NXB Đồng Nai, Biên Hòa.
4. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (2008), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa.
5. Ban chỉ đạo lễ kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1998), *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai, Biên Hòa.
6. Đỗ Bang (chủ biên) (1997), *Tổ chức bộ máy Nhà nước triều Nguyễn giai đoạn 1802 – 1884*, NXB Thuận Hóa, Huế.
7. Phan Đình Dũng (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa – Đồng Nai*, NXB Đồng Nai, Biên Hòa.
8. Lê Thị Thanh Hòa (1988), *Việc đào tạo và giáo dục quan lại của triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1884*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội
9. Vũ Khiêu (1991), *Nho giáo xưa và nay*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
10. Nguyễn Đình Khoa (1983), *Các dân tộc ở Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Đinh Xuân Lâm (chủ biên) (1999), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội
12. Đỗ Bá Nghiệp (Chủ biên) (2001), *Địa chí Đồng Nai, Tập III*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa.
13. Đỗ Hữu Tài - Bùi Quang Huy (2010), *310 năm Giáo dục - đào tạo Biên Hòa - Đồng Nai*, NXB Đồng Nai, Biên Hòa
14. Huỳnh Văn Tới (1998), *Bản sắc dân tộc và văn hóa Đồng Nai*, NXB Đồng Nai, Biên Hòa.

15. Nguyễn Ngọc Thiện (2003), *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm* NXB Giáo dục, Hà Nội.
16. Vũ Khiêu (1982), *Nguyễn Đình Chiểu – Ngôi sao sáng của người trí thức Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Tuấn Thành – Anh Vũ (2005), *Nguyễn Đình Chiểu – tác phẩm và lời bình*, NXB Văn học, Hà Nội.
18. Viện văn học (1973), *Nguyễn Đình Chiểu – tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

II. Website

19. <http://www.thuviendongnai.gov.vn>.
20. <http://dongnai.vncgarden.com>
21. <http://vi.wikipedia.org>
22. <http://hoisuhoc.vn>
23. <http://dost-dongnai.gov.vn>
24. <http://tuyengiao.dost-dongnai.gov.vn>
25. <http://baodongnai.com.vn>

PHỤ LỤC



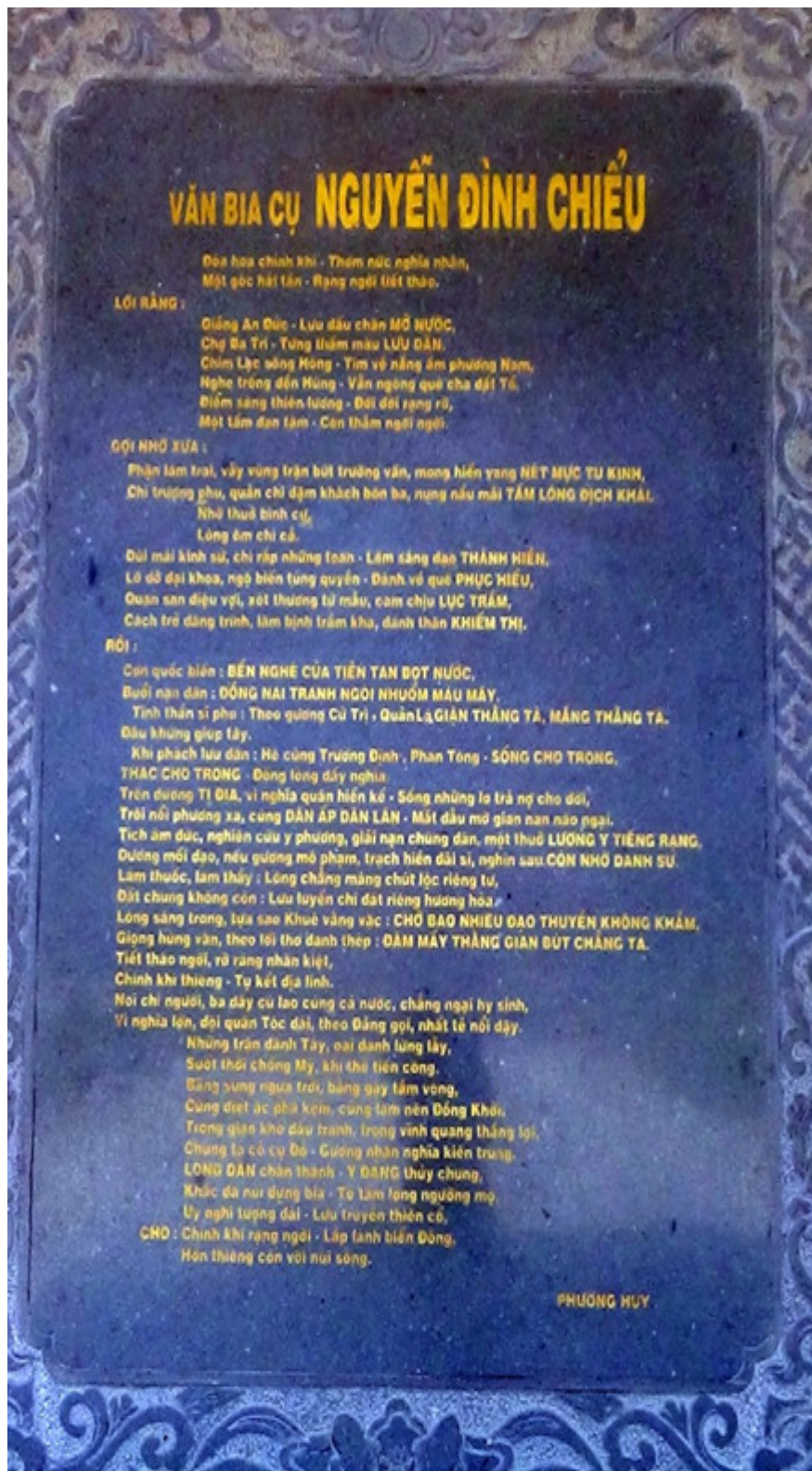
Chân dung cụ Nguyễn Đình Chiểu
(1822-1888)



Lăng mộ Nguyễn Đình Chiểu tại Ba Tri, Bến Tre



Mộ cụ Nguyễn Đình Chiểu



Văn bia cụ Nguyễn Đình Chiểu tại khu di tích



Người dân tộc Châu ro



Trường dân tộc nội trú Điều Xiêng



Lễ cắt băng khánh thành trường dân tộc nội trú Điều Xiềng



Thành lập Chi bộ trường PTDTNT Điều xiềng



Đường Nguyễn Đình Chiểu tại Long Thành



Một góc đường Nguyễn Đình Chiểu



Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu tại Long Thành



Tác giả chụp hình tại trường THPT Nguyễn Đình Chiểu